

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 561/2021/HS-PT
Ngày 19/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 495/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Phùng Việt H, Lê Tuấn A do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2021/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1- PHÙNG VIỆT H, sinh năm 1991; giới tính: Nam; ĐKNKTT: huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; nơi ở: thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Phùng Văn D và bà Phùng Thị T; vợ: Trần Thị Tú O có 02 con sinh năm 2016 và 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 công an phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2- LÊ TUẤN A, sinh năm 1989; giới tính: Nam; ĐKNKTT: phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; nơi ở: phường Mỹ Đình 2,

quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội ; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Lê Văn V và bà Nguyễn Thị B; vợ: Trương Quỳnh Q(đã ly hôn) có 02 con sinh năm 2012 và 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến 09/02/2021; có mặt.

- Người bào chữa:

Ông Vũ Văn X, luật sư công ty luật TNHH Dương G - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; bào chữa cho bị cáo Phùng Việt Hùng; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

1- Chị Phùng Thị Bích N, sinh năm 1982; trú tại: quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; có đơn xin xử vắng mặt.

2- Phùng Việt H (Là bị cáo trong vụ án); sinh năm 1991; trú tại: phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Việt H, Lê Tuấn A và chị Phùng Thị Bích N là bạn xã hội. Do có mâu thuẫn nghi ngờ nhau trong công việc nên ngày 19/3/2020, trong khi vợ chồng H đang ăn uống cùng một số bạn tại nhà trọ phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm Hà Nội, H đã gọi điện cho Tuấn A, hai bên xảy ra cãi vã và có lời lẽ thách thức nhau qua điện thoại.

Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, Tuấn A và chị Bích N đến nhà trọ của H để nói chuyện, giải quyết sự việc. Khi đó, tại phòng khách nhà H, anh Tuấn Y và Văn Z đang dọn dẹp, còn H đứng trong bàn làm việc cạnh cầu thang đối diện với cửa ra vào. Tuấn A to tiếng chửi bới H từ ngoài cổng, H chửi lại và thách thức Tuấn A. Nghe thấy tiếng chửi bới, anh S, anh W đang ngủ trong phòng tỉnh dậy đi ra ngoài. Khi vào trong nhà H, Tuấn A mang theo 01 chiếc ô dạng gấp dài khoảng 60 cm, cán bằng gỗ và 01 dây kim loại (dạng dây cấp nước của bình nóng lạnh nhật được tại cổng nhà H). Khi đi đến sát bàn làm việc nơi H đang đứng (khoảng cách 01 mét), Tuấn A cầm dây cấp nước ở tay phải vụt nhiều phát từ trên xuống về phía H, H dơ tay trái lên đỡ thì trúng vào vùng bắp tay và bả vai trái, dây cấp nước bị văng ra. Tiếp sau đó, Tuấn A chuyển ô từ tay trái sang tay phải vụt vào người H, H tiếp tục dơ tay trái lên đỡ khiến chiếc ô bị gãy chuôi cầm. Anh S và anh W chạy đến can ngăn, đẩy Tuấn A ra ngoài cổng.

Trong khi đó, chị Tú O(vợ H) đi từ phòng ngủ tầng 2 xuống đứng tại cầu thang chờ đợi Tuấn A và chị Bích N. Chị Bích N chạy lên cầu thang tầng 2 chờ đợi chị Tú O, cả hai giằng co, giật tóc nhau. H chạy đến chân cầu thang lấy hai con dao để trên mặt thùng xốp, trong đó 01 con dao dài khoảng 25cm(chuôi bằng gỗ, lưỡi dao là kim loại), chiều rộng khoảng 05cm và 01 con dao dài khoảng 25cm (chuôi bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại), chiều rộng khoảng 10cm. Hai tay H cầm hai con dao chạy lên cầu thang nơi chị Bích N đang đứng giằng co với chị Tú O, H dùng dao cầm ở tay phải chém một nhát xượt qua vai phải của chị Bích N, chị Bích N lùi chân trượt ngã, H tiếp tục dùng dao đang cầm ở tay phải chém từ trên xuống, chị Bích N đỡ hai tay lên đỡ thì bị chém trúng vào lòng bàn tay trái. Do bị chảy nhiều máu và sợ hãi nên chị Bích N chạy lên tầng 2, vào phòng vợ chồng H đóng cửa lại. H tiếp tục cầm dao xuống đe dọa, chờ đợi Tuấn A ra khỏi nhà. Nhóm bạn của H vào can ngăn và tước hai con dao từ tay H.

Mấy phút sau, chị Bích N từ tầng 2 chạy xuống tầng 1, Tuấn A cũng từ ngoài cổng đi vào tiếp tục chờ đợi H. H chạy vào chân cầu thang cầm gậy sắt ba khúc dài khoảng 65cm và bình xịt hơi cay trên mặt tủ để giầy để đuổi Tuấn A và Bích N ra khỏi nhà. Được mọi người xung quanh can ngăn, vợ chồng H đi lên tầng 2, Tuấn A tiếp tục cầm ấm pha nước chè ở dưới bàn ném về phía vợ chồng H nhưng không trúng. Sau đó, Tuấn A đưa chị Bích N đến bệnh viện 19-8 Bộ công an cấp cứu và đến công an phường Mỹ Trì, Nam Từ Liêm trình báo sự việc.

Do lo sợ Tuấn A gọi người đến trả thù nên vợ chồng H đã nhờ anh S chở bằng xe máy ra đầu ngõ bắt xe taxi về Vĩnh Phúc. Khi ngồi trên xe H phát hiện đầu gối phải bị chảy máu nên vào bệnh viện Quân y 109 Vĩnh Phúc điều trị vết thương.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm Phòng Việt H thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, H khai, khi chị Bích N đến nhà H có mang theo 01 chiếc kéo chuôi màu đỏ. Do thấy chị Bích N cầm kéo giằng co túm tóc với vợ mình đang mang bầu nên H chạy lên can ngăn thì bị chị Bích N vung kéo từ trước ra sau trúng vào chân phải của H. H lùi lại, chạy đi lấy dao chém gây thương tích cho chị Bích N. H đề nghị được giám định thương tích của bản thân và đề nghị xử lý theo đúng pháp luật.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 345 ngày 29/4/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận về thương tích của Phòng Việt H:

1. 02 sẹo vết sây sát da cánh tay trái: 02%
2. Sẹo vết thương mặt ngoài gối phải: 02%

3. Chạm thương phần mềm cẳng tay trái: Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với thương tích này.

4. Nhiều khả năng các thương tích do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc nhọn gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 04% (Bốn phần trăm)

Tại Cơ quan điều tra, chị Phùng Thị Bích N không thừa nhận dùng kéo đâm vào chân của H (như H khai). Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, đối chất giữa chị Bích N và H, đồng thời lấy lời khai nhân chứng là anh Nguyễn Văn X, Lê Tuấn Z, Lê Trọng S và Nguyễn Văn W (là những người có mặt tại nơi xảy ra vụ án). Tuy nhiên, không có căn cứ chứng minh chị Bích N đã dùng kéo đâm vào chân H. Do đó, Cơ quan điều tra không kết luận đối với thương tích 2% tại mặt ngoài gối phải của Phùng Việt H và không xử lý đối với chị Phùng Thị Bích N. Đồng thời buộc Tuấn A phải chịu trách nhiệm về hành vi dùng dây kim loại dẻo (dạng dây dẫn nước vào bình nóng lạnh) gây tổn hại sức khỏe 2% cho Phùng Việt H.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 344 ngày 29/4/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận về thương tích của chị Phùng Thị Bích N:

1. Sẹo vết thương - vết mổ bàn tay trái: 03%

2. Tổn thương dây thần kinh giữa đoạn dưới vết thương đã khâu nối: 15%

3. Hiện chưa đánh giá được chính xác mức độ di chứng của tổn thương thần kinh trụ và tổn thương gân cơ bàn tay trái. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ.

Nhiều khả năng thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 18% (Mười tám phần trăm)

Chị Bích N đồng ý tỷ lệ tổn hại sức khỏe như trên và có đơn từ chối giám định bổ sung.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa sơ thẩm không thành khẩn, quanh co chối tội.

Đối với Phùng Việt H, quá trình điều tra xác định, H có hành vi mua và tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ là gậy sắt ba khúc và bình xịt hơi cay. Công an quận Nam Từ Liêm đã gửi công văn đề nghị UBND quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phùng Việt H về hành vi “Mua, bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ” quy định tại điểm c, khoản 5, điều 10, Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử

phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống, chống bạo lực gia đình. Ngày 12/11/2020, Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm đã có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4494 đối với Phùng Việt H về hành vi trên, mức phạt 15.000.000 đồng.

Về dân sự:

- Chị Phùng Thị Bích N yêu cầu Phùng Việt H bồi thường thiệt hại số tiền 200.000.000 đồng, bao gồm tiền phẫu thuật, tiền viện phí, tiền thuốc, bồi thường tổn thất tinh thần, bồi thường tiền thu nhập bị giảm sút do nghỉ làm để điều trị, tiền thuê người chăm sóc. Tuy nhiên, chị Bích N chỉ xuất trình được giấy chứng nhận phẫu thuật, giấy ra viện, phiếu chi và hóa đơn tính tiền, tổng số tiền là 3.372.681 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phùng Việt H đã xuất trình tại liệu nộp khoản tiền bồi thường cho chị N là 25 triệu đồng tại chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Phùng Việt H yêu cầu Lê Tuấn A bồi thường thiệt hại số tiền 30.000.000 đồng, là tiền tổn hại về sức khỏe, tinh thần.

Vật chứng của vụ án không thu hồi được.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2021/HSST ngày 08/4/2021 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phùng Việt H 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến ngày 09/02/2021.

Về dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo Phùng Việt H bồi thường cho chị Phùng Thị Bích N số tiền là 45.372.681 đồng, được trừ vào số tiền 25.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0024503 tại Chi cục thi hành án dân sự quận

Nam Từ Liêm ngày 05/4/2021, bị cáo H còn phải bồi thường tiếp số tiền 20.372.681 đồng cho chị Phùng Thị Bích N.

+ Buộc bị cáo Lê Tuấn A phải bồi thường cho bị cáo H số tiền 7.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/4/2021 bị cáo Phùng Việt H có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án của tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 23/4/2021 bị cáo Lê Tuấn A kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 12/4/2021 chị Phùng Thị Bích N kháng có đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Hùng và tăng tiền bồi thường cho chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phùng Việt H xuất trình thêm tài liệu đã nộp nốt khoản tiền bồi thường cho bị hại và thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Với tư cách là bị hại bị thương tích 2% do bị cáo Lê Tuấn A gây ra, Phùng Việt H có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Lê Tuấn A và không yêu cầu Lê Tuấn A phải bồi thường thương tích.

Bị cáo Lê Tuấn A giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi gây thương tích cho Phùng Việt H, hai bên đã nhận ra sai lầm hòa giải và mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ.

Bị hại là chị Phùng Thị Bích N có đơn xin xét xử vắng mặt và xin rút toàn bộ kháng cáo. Trong đơn chị N xác nhận bị cáo Phùng Việt H đã chủ động liên lạc, xin lỗi và bồi thường trực tiếp cho chị số tiền 70 triệu đồng, chị không yêu cầu gì khác, số tiền bị cáo đã nộp tại các cơ quan có thẩm quyền đề nghị trả lại bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phùng Việt H về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Tuấn A tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm có nhiều tình tiết mới, bị cáo Phùng Việt H rút đơn yêu cầu khởi tố đối với Lê Tuấn A nên đề nghị hội đồng xét xử đình chỉ vụ án đối với bị cáo Lê Tuấn A.

Đối với bị cáo Phùng Việt H tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã bồi thường xong, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị hại đã rút toàn bộ kháng cáo tăng hình phạt và tăng bồi thường nên không đề nghị xem xét. Có căn cứ đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự ghi nhận thỏa thuận bồi thường xong, số tiền bị cáo H đã nộp trả lại cho bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm được tóm tắt như sau:

Nhất trí với những tình tiết và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét thêm bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, có ý thức cầu thị, tích cực hòa giải, bồi thường thiệt hại, gia đình có công với cách mạng để áp dụng thêm điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bị hại trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

- Đối với bị cáo Phùng Việt H: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã xét xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình phạt 24 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm có tình tiết mới là giữa bị cáo và bị hại đã có sự thỏa thuận bồi thường xong, bị hại có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình ăn năn, hối cải, xin lỗi bị hại, có địa chỉ rõ ràng nên có căn cứ để xem xét chấp

nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Phùng Thị Bích N xác nhận bị cáo Phùng Việt H đã bồi thường xong, chị không có yêu cầu gì khác. Vì vậy khoản tiền 25 triệu đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm và khoản tiền 20.32.681 đồng nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội trả lại cho bị cáo.

Quá trình xét xử tòa án sơ thẩm đã xem xét yêu cầu bồi thường của bị hại buộc bị cáo Phùng Việt H phải bồi thường cho chị Phùng Thị Bích N nhưng lại không buộc bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là có thiếu sót, tại cấp phúc thẩm cần áp dụng để đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Đối với bị cáo Lê Tuấn A đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Phùng Việt H với tỷ lệ thương tật là 2% phạm vào điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra Phùng Việt H đã có yêu cầu khởi tố đối với Lê Tuấn A và yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại là Phùng Việt H đã có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với Lê Tuấn A và không yêu cầu bồi thường. Hành vi của bị cáo Lê Tuấn A thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại theo khoản 1 điều 155 Bộ luật hình sự, việc rút yêu cầu khởi tố của bị hại Phùng Việt H tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên chấp nhận đơn rút yêu cầu khởi tố của bị hại.

Căn cứ khoản 2 điều 155, điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với Lê Tuấn A.

Do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, nên tòa án sơ thẩm không có lỗi.

- Đối với yêu cầu kháng cáo của chị Phùng Thị Bích N: Tại phiên tòa phúc thẩm chị Ngọc rút toàn bộ kháng cáo nên tòa không xem xét.

Bị cáo Phùng Việt H được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Việt H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 53/2021/HSST ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đối với Phùng Việt H.

+ Áp dụng: Điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b,s khoản 1 khoản 2 điều 51;điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt : **Phùng Việt H** 24(hai bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48(bốn tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về ủy ban nhân dân xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

+ Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong.

Trả lại bị cáo khoản tiền 25.000.000(hai lăm triệu) đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên lai thu tiền số AA/2020/0024503 và khoản tiền 20.372.681(Hai mươi triệu, ba trăm bảy hai nghìn, sáu trăm tám một) đồng đã nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số AA/2020/0024681 ngày 03/6/2021.

- Căn cứ khoản 2 điều 155, điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận đơn rút yêu cầu khởi tố của bị hại Phùng Việt H.

Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 53/2021/HSST ngày 08/4/2021 của tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và đình chỉ vụ án đối với Lê Tuấn A.

- Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

Bị cáo Phùng Việt H phải chịu 2.268.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.

- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục
thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội.

- Bị cáo, bị hại.

- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Ngân

